

Số: **690/2020/QĐST-HNGĐ**

*TP TN, ngày 27 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số số 877/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1978

HKTT: Tổ 20, phường TT, TP TN, tỉnh TN.

Bị đơn: Chị Đoàn Thị C, sinh năm 1985

HKTT: Tổ 20, phường TT, TP TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Nguyễn Đức T và chị Đoàn Thị C

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Đoàn Thị C nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có hai con chung, tên Nguyễn Đoàn Quốc Ph, sinh ngày 03/9/2008 và Nguyễn Đoàn Tâm A, sinh ngày 11/7/2015. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc con Nguyễn Đoàn Quốc Ph, sinh ngày 03/9/2008, chị Đoàn Thị C trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc con Nguyễn Đoàn Tâm A, sinh ngày 11/7/2015, đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T, chị C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước; hoàn trả anh T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003724 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường TT, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Thị Minh Huệ**

